

Họ tên : Lớp :

Mã đề 001

PHẦN I. Gồm 24 Câu hỏi trắc nghiệm. Mỗi câu học sinh chỉ chọn 1 phương án.

Câu 1: Thẻ nào trong HTML được sử dụng để nhập văn bản nhiều dòng vào biểu mẫu?

- A. <label> B. <textarea> C. <form> D. <input>

Câu 2: Thiết bị nào có khả năng phân tích địa chỉ MAC để gửi dữ liệu đến đúng thiết bị trong mạng LAN?

- A. SWITCH. B. ROUTER. C. MODEM. D. HUB.

Câu 3: Thuộc tính nào của thẻ được dùng để chỉ đường dẫn của ảnh?

- A. path B. href C. alt D. src

Câu 4: Thẻ mở trong HTML được viết như thế nào?

- A. <th> /> B. <th> C. <th>/> D. </th>

Câu 5: Khi một hệ thống AI có khả năng suy luận, nó có thể làm được điều gì?

- A. Tự động viết mã mà không cần sự can thiệp của con người.
B. Chỉ lưu trữ dữ liệu mà không phân tích.
C. Sử dụng các quy tắc logic để đưa ra giải pháp từ dữ liệu có sẵn.
D. Phân tích hình ảnh nhưng không thể rút ra kết luận.

Câu 6: Thẻ HTML nào được sử dụng để định nghĩa ô dữ liệu trong một bảng?

- A. <td> B. <tr> C. <caption> D. <th>

Câu 7: Trên trang HTML, phần tử p có ý nghĩa gì?

- A. Một câu trích dẫn ngắn. B. Đoạn văn bản.
C. Tiêu đề văn bản. D. Tiêu đề trang web.

Câu 8: Các cấp độ tiêu đề mục trong HTML được phân biệt như thế nào?

- A. Phân biệt bằng phong chữ. B. Phân biệt bằng kiểu chữ.
C. Phân biệt bằng màu chữ. D. Phân biệt bằng cỡ chữ.

Câu 9: Thuộc tính nào của thẻ được dùng để thay đổi chiều rộng của ảnh?

- A. height B. width C. dimension D. size

Câu 10: Thuộc tính width trong thẻ <iframe> dùng để làm gì?

- A. Chỉ định chiều rộng của iframe. B. Chỉ định chiều cao của iframe.
C. Chỉ định URL của iframe. D. Chỉ định đường viền của iframe.

Câu 11: Ví dụ nào dưới đây minh họa một hệ thống AI có khả năng học?

- A. AI chỉ nhận dạng được các khuôn mặt đã lưu trữ trong cơ sở dữ liệu.
B. AI liên tục cải thiện khả năng nhận diện khuôn mặt dựa trên các hình ảnh mới.
C. AI thực hiện các nhiệm vụ đã lập trình trước mà không cần thay đổi.
D. AI dừng lại khi gặp dữ liệu mới không quen thuộc.

Câu 12: Khi bạn nhận được một tin nhắn xúc phạm từ người lạ trên mạng, bạn nên phản ứng như thế nào?

- A. Đăng tin nhắn lên mạng để mọi người cùng tấn công người đó.
B. Bình tĩnh, bỏ qua hoặc chặn người đó.
C. Đáp trả lại bằng những lời lẽ gay gắt hơn.
D. Chia sẻ tin nhắn với bạn bè để họ cùng trả thù.

Câu 13: Chức năng nào của giao thức IP là quan trọng nhất?

- A. Định tuyến gói dữ liệu đến đích. B. Đảm bảo độ tin cậy của dữ liệu.
C. Phân đoạn dữ liệu. D. Chia sẻ tệp giữa các thiết bị.

Câu 14: AI có thể được áp dụng vào lĩnh vực nào sau đây?

- A. Chỉ trong lĩnh vực công nghiệp
- B. Y tế, giáo dục và tài chính
- C. Chỉ trong lĩnh vực giải trí
- D. Không có ứng dụng thực tiễn

Câu 15: Thẻ <iframe> có thể sử dụng thuộc tính nào để điều chỉnh kích thước của nó trên trang?

- A. padding
- B. width và height
- C. size
- D. margin

Câu 16: Để tạo một nút lệnh gửi dữ liệu trong biểu mẫu, thuộc tính type trong thẻ <input> cần có giá trị nào?

- A. <input type="reset">
- B. <input type="text">
- C. <input type="button">
- D. <input type="submit">

Câu 17: Tại sao khả năng chia sẻ thông tin trong thời gian thực lại là một ưu điểm lớn của giao tiếp qua mạng?

- A. Giúp truyền tải thông tin ngay lập tức đến mọi người mà không bị giới hạn về địa lý.
- B. Tăng cường bảo mật thông tin cá nhân của tất cả các bên liên quan.
- C. Chỉ cần một kết nối Internet tốc độ thấp.
- D. Giúp giảm thiểu số lượng email cần thiết để trao đổi thông tin.

Câu 18: Đầu không phải là một địa chỉ liên kết được đặt trong một siêu liên kết

- A. ftp://hnue.edu.vn/index.html
- B. https://hnue.edu.vn/index.html
- C. http://fit.hnue.edu.vn/index.html
- D. img://fit.index.html

Câu 19: Đoạn mã HTML dưới đây có thể gây ra vấn đề gì?

<audio src="audio.mp3" controls autoplay></audio>

- A. Trình duyệt sẽ không thể nhận diện tệp .mp3
- B. Video sẽ không phát vì không có thuộc tính loop.
- C. Không, mã này hợp lệ và sẽ phát âm thanh ngay khi trang tải.
- D. Trình duyệt sẽ không phát âm thanh nếu không có thuộc tính muted

Câu 20: Một trong những mục tiêu chính của AI là gì?

- A. Thay thế hoàn toàn con người trong tất cả các công việc
- B. Xây dựng các hệ thống chỉ dựa trên dữ liệu có sẵn
- C. Phát triển các hệ thống có thể suy nghĩ, học hỏi và giải quyết vấn đề như con người
- D. Tăng tốc độ xử lý của các máy tính thông thường

Câu 21: Đoạn mã HTML nào sau đây sử dụng thẻ <iframe> để nhúng một trang web từ URL "https://thptgiolinh.quangtri.edu.vn" với chiều rộng là 600px và chiều cao là 400px?

- A. <iframe src="https://thptgiolinh.quangtri.edu.vn" width="600" height="400"></iframe>
- B. <iframe src="https://thptgiolinh.quangtri.edu.vn" width="100%" height="400px"></iframe>
- C. <iframe src="https://thptgiolinh.quangtri.edu.vn" width="600" height="100%"></iframe>
- D. <iframe src="https://thptgiolinh.quangtri.edu.vn" width="600px" height="400px"></iframe>

Câu 22: Cho đoạn mã sau:

<audio src="music.mp3" controls></audio>

Thuộc tính controls trong đoạn mã trên có chức năng gì?

- A. Tắt âm thanh khi phát nhạc.
- B. Lặp lại file âm thanh khi kết thúc.
- C. Thêm các nút điều khiển phát nhạc như phát, dừng và tắt.
- D. Tự động phát nhạc khi tải trang.

Câu 23: Khi tạo danh sách các nút chọn với thẻ <input type="radio">, để người dùng chỉ có thể

chọn một mục trong danh sách mục gợi ý, bạn cần thêm thuộc tính nào?

- A. name B. checked C. group D. value

Câu 24: Khi sử dụng thẻ <input> để nhập văn bản, muốn trường nhập liệu có giá trị mặc định là "Nhập tên của bạn", thuộc tính nào cần được thêm vào?

- A. placeholder="Nhập tên của bạn" B. value="Nhập tên của bạn"
C. text="Nhập tên của bạn" D. default="Nhập tên của bạn"

PHẦN II. Học sinh trả lời 4 câu hỏi. Trong mỗi ý a), b), c), d) học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 25: Trang HTML có đoạn mã sau:

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<body>
  <form action="/submit" method="post">
    Name:
    <input type="text" name="name">
    <input type="submit" value="Submit">
  </form>
</body>
</html>
```

Một số nhận định:

- a. Thẻ <form> dùng để tạo biểu mẫu cho phép người dùng nhập dữ liệu.
b. Thuộc tính action trong thẻ <form> chỉ định URL nơi dữ liệu biểu mẫu sẽ được gửi.
c. Nếu không khai báo thuộc tính method thì phương thức gửi dữ liệu được sử dụng là POST
d. Thẻ <input> với type="submit" tạo ra một nút lệnh gửi dữ liệu được nhập trên biểu mẫu.

Câu 26: Trang HTML có đoạn mã sau:

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<body>
  <table border="1">
    <tr> <td>Header 1</td> <td>Header 2</td> </tr>
    <tr> <td>Data 1</td> <td>Data 2</td> </tr>
  </table>
</body>
</html>
```

Một số nhận định:

- a. Thẻ <table> dùng để tạo bảng trong trang web.
b. Bảng tạo ra gồm 2 hàng.
c. Thẻ <td> dùng để tạo các tiêu đề của bảng.
d. Thuộc tính border trong thẻ <table> dùng để tạo đường viền cho bảng.

Câu 27: Khi chia sẻ ổ đĩa qua mạng LAN, người dùng ở máy khác có thể đọc và ghi dữ liệu vào ổ đĩa đó nếu được cấp quyền.

Một số nhận định:

- a. Có thể thiết lập quyền hạn chế cho từng người dùng để họ chỉ có thể đọc hoặc ghi dữ liệu.

- b. Tất cả mọi máy trong mạng LAN đều tự động có quyền truy cập vào ổ đĩa chia sẻ.
- c. Người dùng ở máy khác có thể truy cập qua địa chỉ IP của máy tính chia sẻ ổ đĩa.
- d. Một ổ đĩa chia sẻ có thể bị xóa các tệp và thư mục từ máy khác.

Câu 28: Trang HTML có đoạn mã sau:

```
<!DOCTYPE html>
```

```
<html>
```

```
<body>
```

```
<ul>
```

```
<li>Item 1</li>
```

```
<li>Item 2</li>
```

```
</ul>
```

```
</body>
```

```
</html>
```

Một số nhận định:

- a. Thẻ dùng để tạo danh sách xác định thứ tự.
- b. Khi mở bằng trình duyệt web, theo mặc định mục trong danh sách được hiển thị bắt đầu bằng dấu sao (*)
- c. Thẻ được dùng để liệt kê các mục trong danh sách.
- d. Thẻ không thể chứa các mục .

----- **HẾT** -----

Phân đáp án câu trắc nghiệm:

Mã đề	001	003
Câu		
1	B	A
2	A	A
3	D	C
4	B	B
5	C	A
6	A	D
7	B	C
8	D	A
9	B	C
10	A	D
11	B	C
12	B	D
13	A	B
14	B	B
15	B	C
16	D	C
17	A	B
18	D	D
19	C	B
20	C	B
21	A	C
22	C	C
23	A	C
24	B	C

Phân đáp án câu tự luận:

Mã đề 001:

Câu 25 Trang HTML có đoạn mã sau:

```
<!DOCTYPE html>
```

```
<html>
```

```
<body>
```

```
<form action="/submit" method="post">
```

```
Name:
```

```
<input type="text" name="name">
```

```
<input type="submit" value="Submit">
```

```
</form>
```

```
</body>
```

```
</html>
```

Một số nhận định:

- Thẻ <form> dùng để tạo mẫu biểu cho phép người dùng nhập dữ liệu.
- Thuộc tính action trong thẻ <form> chỉ định URL nơi dữ liệu mẫu biểu sẽ được gửi.
- Nếu không khai báo thuộc tính method thì phương thức gửi dữ liệu được sử dụng là POST
- Thẻ <input> với type="submit" tạo ra một nút lệnh gửi dữ liệu được nhập trên biểu mẫu

Gợi ý làm bài:

Đáp án:

- a. Đúng-B
- b. Đúng-V
- c. Sai-H
- d. Đúng-B

Câu 26 Trang HTML có đoạn mã sau:

```
<!DOCTYPE html>
<html>
  <body>
    <table border="1">
      <tr> <td>Header 1</td> <td>Header 2</td> </tr>
      <tr> <td>Data 1</td> <td>Data 2</td> </tr>
    </table>
  </body>
</html>
```

Một số nhận định:

- a. Thẻ <table> dùng để tạo bảng trong trang web.
- b. Bảng tạo ra gồm 2 hàng.
- c. Thẻ <td> dùng để tạo các tiêu đề của bảng.
- d. Thuộc tính border trong thẻ <table> dùng để tạo đường viền cho bảng.

Gợi ý làm bài:

Đáp án:

- a. Đúng-B
- b. Đúng - V
- c. Sai-B
- d. Đúng-H

Câu 27: Khi chia sẻ ổ đĩa qua mạng LAN, người dùng ở máy khác có thể đọc và ghi dữ liệu vào ổ đĩa đó nếu được cấp quyền.

Một số nhận định:

- a. Có thể thiết lập quyền hạn chế cho từng người dùng để họ chỉ có thể đọc hoặc ghi dữ liệu.
- b. Tất cả mọi máy trong mạng LAN đều tự động có quyền truy cập vào ổ đĩa chia sẻ.
- c. Người dùng ở máy khác có thể truy cập qua địa chỉ IP của máy tính chia sẻ ổ đĩa.
- d. Một ổ đĩa chia sẻ có thể bị xóa các tệp và thư mục từ máy khác

Gợi ý làm bài:

Đáp án:

- a. B- Đúng
- b. H- Sai
- c. H- Đúng
- d. V-Đúng

Câu 28 Trang HTML có đoạn mã sau:

```
<!DOCTYPE html>
<html>
  <body>
    <ul>
      <li>Item 1</li>
      <li>Item 2</li>
    </ul>
```

</body>
</html>

Một số nhận định:

- a. Thẻ dùng để tạo danh sách xác định thứ tự.
- b. Khi mở bằng trình duyệt web, theo mặc định mục trong danh sách được hiển thị bắt đầu bằng dấu sao (*)
- c. Thẻ được dùng để liệt kê các mục trong danh sách.
- d. Thẻ không thể chứa các mục .

Gợi ý làm bài:

Đáp án:

- a. Sai-B
- b. Sai-B
- c. Đúng-H
- d. Sai - V

Mã đề 003:

Câu 25 Khi chia sẻ ổ đĩa qua mạng LAN, người dùng ở máy khác có thể đọc và ghi dữ liệu vào ổ đĩa đó nếu được cấp quyền.

Một số nhận định:

- a. Có thể thiết lập quyền hạn chế cho từng người dùng để họ chỉ có thể đọc hoặc ghi dữ liệu.
- b. Tất cả mọi máy trong mạng LAN đều tự động có quyền truy cập vào ổ đĩa chia sẻ.
- c. Người dùng ở máy khác có thể truy cập qua địa chỉ IP của máy tính chia sẻ ổ đĩa.
- d. Một ổ đĩa chia sẻ có thể bị xóa các tệp và thư mục từ máy khác

Gợi ý làm bài:

Đáp án:

- a. B- Đúng
- b. H- Sai
- c. H- Đúng
- d. V-Đúng

Câu 26 Trang HTML có đoạn mã sau:

```
<!DOCTYPE html>
<html>
  <body>
    <form action="/submit" method="post">
      Name:
      <input type="text" name="name">
      <input type="submit" value="Submit">
    </form>
  </body>
</html>
```

Một số nhận định:

- a. Thẻ <form> dùng để tạo mẫu biểu cho phép người dùng nhập dữ liệu.
- b. Thuộc tính action trong thẻ <form> chỉ định URL nơi dữ liệu mẫu biểu sẽ được gửi.
- c. Nếu không khai báo thuộc tính method thì phương thức gửi dữ liệu được sử dụng là POST
- d. Thẻ <input> với type="submit" tạo ra một nút lệnh gửi dữ liệu được nhập trên biểu mẫu

Gợi ý làm bài:

Đáp án:

- a. Đúng-B
- b. Đúng-V

- c. Sai-H
- d. Đúng-B

Câu 27 Trang HTML có đoạn mã sau:

```
<!DOCTYPE html>
<html>
  <body>
    <table border="1">
      <tr> <td>Header 1</td> <td>Header 2</td> </tr>
      <tr> <td>Data 1</td> <td>Data 2</td> </tr>
    </table>
  </body>
</html>
```

Một số nhận định:

- a. Thẻ <table> dùng để tạo bảng trong trang web.
- b. Bảng tạo ra gồm 2 hàng.
- c. Thẻ <td> dùng để tạo các tiêu đề của bảng.
- d. Thuộc tính border trong thẻ <table> dùng để tạo đường viền cho bảng.

Gợi ý làm bài:

Đáp án:

- a. Đúng-B
- b. Đúng - V
- c. Sai-B
- d. Đúng-H

Câu 28 Trang HTML có đoạn mã sau:

```
<!DOCTYPE html>
<html>
  <body>
    <ul>
      <li>Item 1</li>
      <li>Item 2</li>
    </ul>
  </body>
</html>
```

Một số nhận định:

- a. Thẻ dùng để tạo danh sách xác định thứ tự.
- b. Khi mở bằng trình duyệt web, theo mặc định mục trong danh sách được hiển thị bắt đầu bằng dấu sao (*)
- c. Thẻ được dùng để liệt kê các mục trong danh sách.
- d. Thẻ không thể chứa các mục .

Gợi ý làm bài:

Đáp án:

- a. Sai-B
- b. Sai-B
- c. Đúng-H
- d. Sai - V